

**Tiết 62, 63 - Bài 29: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ NỀN KINH TẾ
AUSTRAYLIA**

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Năng lực địa lí:

- + Năng lực tìm hiểu địa lí: Xác định sự phân bố kinh tế Austraylia trên bản đồ
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng địa lí: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Austraylia.

- Năng lực chung:

- + Tự chủ và tự học: Thông qua các hoạt động học tập như thu thập thông tin và trình bày báo cáo địa lí; vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế.
- + Giao tiếp và hợp tác: Thông qua thông qua các hoạt động nhóm.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động phát hiện, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế Austraylia

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học, nghiên cứu các hình vẽ, bản đồ, lược đồ .
- Trách nhiệm: hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập luyện tập, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Các phiếu học tập.
- Máy chiếu/ tivi, phần mềm Quizizz.

2. Học sinh

- Giấy note làm bài tập trên lớp.
- Bút màu, giấy A4, A0.
- Điện thoại thông minh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)- 3 phút

a. Mục tiêu: HS xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của bài thực hành và tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK xác định yêu cầu bài học.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, xác định rõ yêu cầu của bài thực hành.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 02 phút.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài.

HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Hoạt động 2.1. Gọi ý một số nội dung (4 phút)

a. **Mục tiêu:** HS lựa chọn nội dung tìm hiểu phù hợp.

b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung bài thực hành.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh.

1. Gọi ý một số nội dung báo cáo.

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ AUSTRAYLIA

1. Tình hình phát triển kinh tế chung.

- Quy mô GDP.
- Tốc độ tăng GDP.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2. Ngành kinh tế

Xác định sự phân bố của 1 số ngành kinh tế: NN, CN, DV

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK và lựa chọn chủ đề cần tìm hiểu.

- **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ.**

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 1 vài HS nêu lên lựa chọn chủ đề của mình.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, góp ý.

Hoạt động 2.2. viết báo cáo(25 phút).

a. **Mục tiêu:** HS viết một bài báo cáo về tình hình kinh tế của Ostraylia.

b. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, các phương tiện thông tin như điện thoại để tìm hiểu các thông tin, viết báo cáo.

c. **Sản phẩm:** bài báo cáo của học sinh.

a) Chọn đề tài

b) Thu thập tài liệu và xử lý tài liệu

- Phác thảo đề cương.

- Thu thập tài liệu:

+ Các số liệu, tài liệu, báo cáo,... về vấn đề kinh tế Austraylia cần tìm hiểu

+ Mạng internet: Các trang web Có độ tin cậy cao của các cơ quan, tổ chức trên thế giới như: Ngân hàng Thế giới (<http://data.worldbank.org>), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (<http://www. Decd.org>), Liên minh Bưu chính Quốc tế (<http://upu.int>), Tổ chức Thương mại Thế giới (<http://wto.org>), Tổ chức Du lịch Thế giới (<http://unwto.org>),... Trang web của các cơ quan Việt Nam như: Bộ Công thương (<http://moit.gov.vn>), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://mpi.gov.vn>), Bộ Thông tin và Truyền thông (<http://mic.gov.vn>),

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (<http://bvhttdl.gov.vn>), ...

- Phân tích, tổng hợp, so sánh các kết quả đã tìm hiểu được.

c) **Viết báo cáo**

- Xây dựng đề cương chi tiết.

- Viết báo cáo theo đề cương: Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, xúc tích):

- + Nêu ý nghĩa của nội dung tìm hiểu
- + Nêu hiện trạng và nguyên nhân
- + Một số giải pháp
- Trình bày báo cáo: Báo cáo có hình ảnh, lược đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ để minh họa.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp kiến thức đã học và trao đổi với bạn bên cạnh để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- nêu các bước tiến hành viết 1 bài báo cáo.
- tìm thông tin để viết báo cáo.
- viết báo cáo.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- + HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.
- + GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau
- + Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ học tập của hs, chốt kiến thức.

Sản phẩm dự kiến.

Ô-xtrây-li-a có nền kinh tế phát triển. Các ngành kinh tế có hàm lượng trí thức cao hiện đang đóng góp 50% giá trị GDP. Trong những năm gần đây, Ô-xtrây-li-a có mức tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, tỉ lệ thất nghiệp thấp và trở thành môi trường hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trên thế giới.

Ô-xtrây-li-a có quy mô nền kinh tế lớn, tăng nhanh và liên tục qua các năm (...d.c)

Tốc độ tăng GDP của Ô-xtrây-li-a thấp và có sự biến động (d/c). Năm 2020 tốc độ tăng 0.0 %) do các tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để khống chế dịch đã khiến thương mại đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, dẫn tới làn sóng doanh nghiệp phá sản khắp thế giới, đặc biệt trong ngành hàng không, du lịch và bán lẻ.

Ô-xtrây-li-a có cơ cấu kinh tế chuyển dịch, ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao, chủ yếu trong nền kinh tế (d/c).

Các ngành kinh tế đa dạng, cơ cấu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp đa dạng (d/c). Tuy nhiên các ngành kinh tế phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở vùng ven biển.

Ô-xtrây-li-a là một quốc gia ổn định, dân chủ và đa dạng về văn hóa với lực lượng lao động có tay nghề cao và là một trong những nền kinh tế phát triển mạnh mẽ nhất thế giới. Đây là thế mạnh đối với sự phát triển của Ô-xtrây-li-a hiện tại và tương lai.

Năm	2010	2015	2021
Quy mô GDP (tỉ USD)	1147	1350	1542
Tốc độ tăng GDP (%)	2,2	2,2	1,5

CỘNG HÒA NAM PHI

TIẾT 64, 65, 66 – Bài 30 : VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA NAM PHI (03 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Năng lực

* Năng lực chung

- Tự chủ tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Giao tiếp hợp tác: Sử dụng được ngôn ngữ phù hợp để thảo luận và học tập địa lý.

* Năng lực đặc thù môn địa lý

- Năng lực nhận thức khoa học địa lý:
 - + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.
 - + Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.
- Năng lực tìm hiểu địa lý:
 - + Đọc được bản đồ rút ra nhận xét về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hòa Nam Phi.
 - + Phân tích các bảng số liệu thống kê liên quan đến khoáng sản, dân cư, xã hội Cộng hòa Nam Phi.
 - + Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về tự nhiên, dân cư Cộng hòa Nam Phi.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:
 - + Viết được báo cáo về ý tưởng phát triển kinh tế ở Cộng hòa Nam Phi.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ, tìm câu trả lời
- Trách nhiệm: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

* Thiết bị dạy học

- Máy vi tính, máy chiếu, mạng internet.
- Phần mềm MS PowerPoint.
- Ứng dụng: Youtube.
- Thiết bị dạy học khác: loa.

* Học liệu số

- Videotrên youtube: <http://youtu.be/WUBIVTCmJfQ>.
- Tài liệu khác: Chương trình PT mới 2018.
- Bản đồ tự nhiên châu Phi, bản đồ tự nhiên Cộng hòa Nam Phi (phụ lục)
- Phiếu học tập A0.
- Các bảng tiêu chí đánh giá học sinh.

2. Đối với học sinh

- Dụng cụ học tập, bút dạ, bút màu, thước kẻ, băng dính, SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu (xác định vấn đề) (8 phút)

a. Mục tiêu

- Nêu được các nội dung chính cần giải quyết trong bài học.
- Tạo ra sự hứng thú học tập, kích thích sự tư duy, trí tò mò của học sinh và kết nối vào bài học.

b. Nội dung

- GV cho HS xem một số video ngắn về tự nhiên, dân cư, kinh tế của đất nước Cộng hòa Nam Phi <https://www.youtube.com/watch?v=M4QX1a6WrC0>
- + Em hãy kể tên 3 thuận lợi, 3 khó khăn về đất nước Cộng hòa Nam Phi thông qua video.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời ngắn của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** GV cho HS xem một số hình ảnh/clip ngắn về tự nhiên, dân cư, kinh tế của đất nước Cộng hòa Nam Phi - <https://www.youtube.com/watch?v=M4QX1a6WrC0>
- + Em hãy kể tên 3 thuận lợi, 3 khó khăn về đất nước Cộng hòa Nam Phi thông qua video.
- **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời đưa ra ý kiến cá nhân. GV quan sát phát hiện khó khăn, GV gợi mở để HS tìm câu trả lời.
- **Bước 3. GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** Gv yêu cầu 1 số HS chia sẻ ý kiến cá nhân (3 thuận lợi và 3 khó khăn về đất nước Cộng hòa Nam Phi).
- **Bước 4. Kết luận:** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài (kết hợp hình ảnh trên slide - phụ lục)

* Phương án đánh giá:

- Tính chính xác ở câu trả lời của HS.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của Cộng hòa Nam Phi

a) Mục đích: HS Biết vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi; Trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển kinh tế; Sử dụng được bản đồ (lược đồ) để nhận biết và trình bày một số đặc điểm tự nhiên.

b) Nội dung: HS quan sát bản đồ, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

I. Vị trí địa lí

- Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam, là vùng đất cuối cùng ở phía nam châu Phi.
- Tiếp giáp:
 - + Đất liền: 6 quốc gia Na-mi-bi-a, Bốt-xoa-na, Dim-ba-bu-ê, Mô-dăm-bích, E-xoa-ti-ni, Lê-xô-thô.
 - + Biển Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương => Ấn ngữ con đường quan trọng.
- Phạm vi lãnh thổ trên đất liền:
 - + Vĩ độ: 22⁰N đến 35⁰N.

+ Kinh độ: 17°Đ đến 35°Đ.

⇒ Thuận lợi: phát triển kinh tế biển, giao lưu kinh tế - xã hội với các nước trên thế giới.

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

1. Địa hình và đất: Phần lớn là địa hình cao nguyên với độ cao trung bình khoảng 2000m.

- Chia làm 3 khu vực chính:

+ Khu vực nội địa có địa hình cao nguyên tương đối bằng phẳng với nhiều bậc địa hình. Đất chủ yếu là đất xám hoang mạc và bán hoang mạc, đất xa van, đất khô cằn.

+ Khu vực ven biển và thung lũng các sông có địa hình đồng bằng, đất đai màu mỡ => thuận lợi cho nông nghiệp và cư trú.

+ Dãy Drêken-béc dài hơn 1000km.

2. Khí hậu: nhiệt đới và cận nhiệt, có sự phân hóa.

+ Vùng nội địa và duyên hải phía tây: nhiệt đới lục địa khô hạn, lượng mưa ít.

+ Vùng duyên hải đông nam: nhiệt đới ẩm, lượng mưa hàng năm khá cao.

+ Vùng ven biển phía nam: cận nhiệt địa trung hải.

⇒ Thuận lợi: cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.

Khó khăn: Nhiều nơi không đủ lượng mưa cho trồng trọt.

3. Sông, hồ: nhiều sông nhưng thường ngắn, dốc; ít hồ tự nhiên, chủ yếu là hồ nhân tạo phục vụ mục đích tưới tiêu và thủy điện.

4. Sinh vật: Xavan là hệ sinh thái điển hình (chiếm 34,3%); động vật rất phong phú

⇒ Thuận lợi: Cung cấp nguồn gen có giá trị, thu hút khách du lịch.

5. Khoáng sản: phong phú tập trung ở cao nguyên trong nội địa.

⇒ Thuận lợi: thúc đẩy công nghiệp khai khoáng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm và thu ngoại tệ.

6. Biển: sinh vật biển phong phú do có nhiều dòng biển chảy qua đặc biệt vùng biển phía tây nam; thuận lợi phát triển giao thông vận tải đường biển.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc SGK, kết hợp vốn hiểu biết của bản thân và trao đổi với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi:

+ Câu hỏi 1: Xác định vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Cộng hòa Nam Phi trên bản đồ?

+ Câu hỏi 2: Quan sát lược đồ, bản đồ tự nhiên Cộng hòa Nam Phi cho biết đặc điểm chủ yếu về địa hình, sông ngòi và bờ biển Cộng hòa Nam Phi?

+ Câu hỏi 3: Dựa vào toạ độ địa lí xác định Cộng hòa Nam Phi nằm trong các đới khí hậu nào?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau.

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về dân cư và xã hội Cộng hòa Nam Phi

a) **Mục đích:** HS trình bày được đặc điểm và phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới sự phát triển kinh tế, nhận xét các số liệu, tư liệu.

b) **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

III. Dân cư và xã hội

1. Dân cư

- Là một trong sáu quốc gia đông dân nhất Châu Phi.
- Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số còn khá cao nhưng đang có xu hướng giảm.
=> Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn lao động dồi dào.
- Thành phần dân tộc, chủng tộc đa dạng, phức tạp nhất thế giới.
- Cơ cấu dân số trẻ, số nữ nhiều hơn nam.
- Nhóm tuổi 15 đến 64 tuổi có xu hướng tăng lên => nguồn lao động dồi dào, song cũng là thách thức đối với vấn đề giải quyết việc làm.
- Mật độ dân số thấp (49 người/km²), phân bố không đều.
- Tỷ lệ dân thành thị khá cao, năm 2020 (67,4%). Tốc độ đô thị hóa của Cộng hòa Nam Phi vào loại nhanh nhất thế giới.

2. Xã hội

- Nền văn hóa hết sức đặc sắc, vừa đậm nét truyền thống của châu Phi, vừa có sự giao thoa của văn hóa châu Âu, châu Á.
=> Thu hút khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới.
- Người dân có trình độ kỹ thuật cao và kinh nghiệm sản xuất phong phú, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác khoáng sản.
- Chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV trình chiếu bảng số liệu, phân tích bảng số liệu 30.2 và 30.3, bản đồ hình 30,3 hoặc cho HS xem video về dân cư Cộng hòa Nam Phi, sau đó cho HS tham gia trò chơi điền nhanh đặc điểm dân cư Cộng hòa Nam Phi vào giấy A4.

- HS rút ra nhận xét về quy mô, cơ cấu dân số của Cộng hòa Nam Phi? Dân cư Cộng hòa Nam Phi có đặc điểm gì, phân bố ra sao? Những đặc điểm đó có thuận lợi và khó khăn gì đối với việc phát triển kinh tế?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 05 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Học sinh điền nhanh trò chơi trong 3 phút.

+ Đại diện trình bày tác động, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục đích: Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng bài học góp phần hình thành các kỹ năng mới cho HS

b) Nội dung: HS vẽ biểu đồ cơ cấu dân số theo tuổi của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 - 2020? Nhận xét?

c) Sản phẩm: HS hoàn thành nhiệm vụ: Vẽ biểu đồ.

- Biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ miền.

- Rút ra nhận xét về sự thay đổi cơ cấu theo tuổi của Cộng hòa Nam Phi.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS từ bảng số liệu 30.2, xác định dạng biểu đồ thích hợp nhất và vẽ.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 HS lên bảng vẽ, HS khác vẽ vào vở, nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) Mục đích: HS vận dụng hoặc liên hệ kiến thức để chứng minh Cộng hòa Nam Phi là quốc gia có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế.

b) Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi:

* Câu hỏi: Chứng minh Cộng hòa Nam Phi có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tổng hợp kinh tế biển?

* Trả lời câu hỏi: HS quan sát bản đồ về tự nhiên Cộng hòa Nam Phi để phân tích thế mạnh về phát triển kinh tế biển.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

* **Hướng dẫn về nhà:**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Suu tập thông tin và trình bày về một vườn quốc gia của Cộng hòa Nam Phi.

Tiết 67, 68 - BÀI 31: KINH TẾ CỘNG HÒA NAM PHI

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Năng lực đặc thù:

- *Nhận thức khoa học địa lí:* Khái quát được sự phát triển nền kinh tế và các điểm nổi bật của các ngành kinh tế ở Nam Phi.

- *Tìm hiểu địa lí:* Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, số liệu để trình bày khái quát nền kinh tế và các đặc điểm nổi bật về kinh tế cộng hòa Nam Phi.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn:* Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, tìm kiếm, khai thác, thu thập tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau về kinh tế Cộng hòa Nam Phi.

- Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:*

+ Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.

+ Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, tranh ảnh, Atlas, bản đồ,...

2. Phẩm chất:

- *Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng năng lực, phẩm chất cũng như định hướng nghề nghiệp của cá nhân.

- *Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- *Trung thực* trong học tập và cuộc sống.

- *Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giấy A3, bút lông, nam châm gắn bảng, phiếu học tập.

- Phần thưởng cho trò chơi

2. Học sinh

- Giấy nhớ, bút màu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5p)

a) **Khởi động:** Tạo hứng thú của học sinh đối với môn Địa lí

b) **Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh và xác định được các hình ảnh nói về kinh tế Nam Phi

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Hái Quả”. GV phổ biến luật chơi như sau: HS chọn 1 quả mình thích trên màn hình và trả lời câu hỏi tương ứng “Đây là sản phẩm của ngành gì? Em biết gì về ngành này của cộng hòa Nam Phi?”. HS trả lời đúng sẽ được giáo viên trao cho quả đó (quả thật mà giáo viên chuẩn bị sẵn như: táo, cam, thanh long, dứa...) (4 hình về nông-lâm- thủy sản, công nghiệp và dịch vụ tương ứng 4 quả).

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Tổng kết, đánh giá:** GV đánh giá kết quả của HS, khen ngợi những HS có câu trả lời tốt, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25p)

2.1. Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của Nam Phi

a) Mục tiêu: Khái quát được tình hình phát triển kinh tế của Nam Phi.

b) Nội dung: HS đọc thông tin và nêu những hiểu biết của bản thân về tình hình phát triển kinh tế của Nam Phi

c) Sản phẩm:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Cộng hòa Nam Phi là một trong 3 nền kinh tế lớn nhất châu Phi, là quốc gia duy nhất của châu Phi thuộc thành viên của G20
- Có trình độ khoa học-công nghệ phát triển nhất châu Phi
- Thu hút đầu tư nước ngoài nhiều, FDI đầu tư vào Nam Phi lớn thứ 3 ở châu Phi

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu các cặp HS đọc thông tin SGK nêu những hiểu biết của em về tình hình phát triển kinh tế của Nam Phi, ghi câu trả lời vào giấy nhớ.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- + Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi trong 03 phút.
- + GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau
- + Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Tổng kết, đánh giá:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

2.2. Tìm hiểu các ngành kinh tế

a) Mục tiêu: HS xác định được đặc điểm nổi bật về các ngành kinh tế của Nam Phi.

b) Nội dung: HS đọc thông tin và xác định được đặc điểm nổi bật về các ngành kinh tế của Nam Phi và lấy ví dụ minh họa

c) Sản phẩm:

II. CÁC NGÀNH KINH TẾ

NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

a, Nông nghiệp

Nông, lâm, thủy sản chỉ đóng góp tỉ trọng nhỏ nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với cộng hòa Nam Phi

Nguyên nhân:

- + Giúp giải quyết việc làm cho dân cư nông thôn
- + Tạo nguồn thu ngoại tệ đáng kể nhờ xuất khẩu
- + Góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho đất nước

Diện tích đất trồng trọt ít

- + Các cây trồng quan trọng: ngô, đậu tương, lúa mì...
- + Các vật nuôi phổ biến là Bò, cừu, dê, lợn...

Nông nghiệp có sự phân hóa theo vùng.

b, Lâm nghiệp

Lâm nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với cộng hòa Nam Phi do:

- + Cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành.
- + Có ý nghĩa lớn với việc bảo tồn đa dạng sinh học và đảm bảo sử dụng bền vững tài nguyên.

c, Thủy sản

Chưa thực sự phát triển, chiếm tỉ trọng rất thấp trong GDP.

Sản lượng thủy sản ngày càng tăng.

CÔNG NGHIỆP

Tỉ trọng công nghiệp có xu hướng giảm

Công nghiệp khai khoáng là ngành mũi nhọn, tạo nhiều việc làm và nguồn thu ngoại tệ lớn.

Các trung tâm công nghiệp chính: Kêp tao, Giô han ne bua...

DỊCH VỤ

Là ngành kinh tế quan trọng nhất, chiếm 64,6% GDP

Các ngành dịch vụ nổi bật là: Ngoại thương, giao thông vận tải, tài chính ngân hàng, du lịch.

- + Ngoại thương: các đối tác hàng đầu là Trung Quốc, Đức, Hoa Kỳ...
 - + Giao thông vận tải: Khá phát triển với đầy đủ các loại hình giao thông
 - + Tài chính ngân hàng: Có hệ thống tài chính phát triển
 - + Du lịch: là một trong những ngành mũi nhọn, đóng góp lớn cho nền kinh tế đất nước.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia hs thành 6 nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với hiểu biết của bản thân để hoàn thành phiếu học tập tương ứng

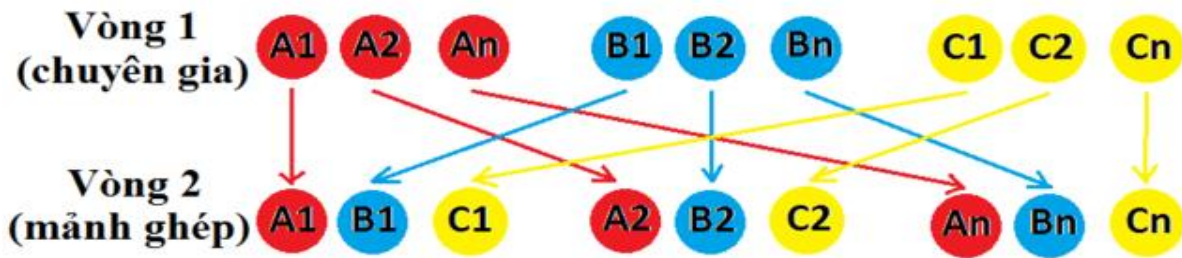
* **Nhóm 1, 3:** Nghiên cứu về đặc điểm ngành nông nghiệp?

* **Nhóm 2, 4:** Nghiên cứu về đặc điểm ngành công nghiệp?

* **Nhóm 5,6 :** Nghiên cứu về đặc điểm ngành dịch vụ?

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* **Vòng 1: chuyên gia:** thảo luận chuyên sâu



+ Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên (điểm số thứ tự TV)

+ HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 7 phút.

+ GV hỗ trợ các nhóm nếu cần.

* **Vòng 2: mảnh ghép:** thảo luận nhóm mảnh ghép.

+ GV ghép nhóm (Trong mỗi nhóm chuyên gia, các thành viên tự đếm số thứ tự sau đó các bạn có cùng số thứ tự sẽ về chung 1 nhóm mới)

+ GV nhiệm vụ mới: Hoàn thành sơ đồ tư duy về các ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi trên giấy A0

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày sản phẩm trên bảng.

+ Các nhóm tự đánh giá và đánh giá các nhóm khác theo phiếu đánh giá **phụ lục**

- **Bước 4: Tổng kết và đánh giá:** GV nhận xét quá trình làm việc và sản phẩm của các nhóm theo phiếu đánh giá và chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10p)

a) **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong bài học.

b) **Nội dung:** HS trả lời 4 câu hỏi về kinh tế Cộng hòa Nam Phi

c) **Sản phẩm:** HS trả lời được 4 câu hỏi trắc nghiệm:

1. Cây trồng quan trọng của cộng hòa Nam Phi là

A. Ngô, đậu tương, lúa mì

B. Ngô, lúa gạo, cafe

C. Lúa gạo, chè, thuốc lá

D. Ngô, khoai tây, chè

2. Ngành công nghiệp mũi nhọn của cộng hòa Nam Phi là

A. Công nghiệp khai khoáng

B. Công nghiệp chế biến

C. Công nghiệp dệt may

D. Công nghiệp thực phẩm

3. Ngành kinh tế quan trọng nhất của cộng hòa Nam Phi là

A. Dịch vụ

B. Công nghiệp

C. Nông nghiệp

D. Thủy sản

4. Ngành nông, lâm, thủy sản chỉ đóng góp tỉ trọng nhỏ nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với cộng hòa Nam Phi chủ yếu là do

A. Góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho đất nước.

B. Sản lượng nông lâm, thủy sản rất lớn.

C. Điều kiện canh tác thuận lợi

D. Thị trường tiêu thụ lớn.

d) **Tổ chức thực hiện:** Dùng phần mềm Plicker

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu học sinh cầm đúng thẻ của mình chuẩn bị sẵn sàng.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Gv chiếu từng câu hỏi, hs suy nghĩ, giơ thẻ với câu trả lời tương ứng.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV quét câu trả lời, chiếu kết quả, khen ngợi nhanh 1 số bạn trả lời đúng, đồng viên, khích lệ những bạn trả lời sai.

- **Bước 4: Tổng kết và đánh giá:** GV chiếu phần thống kê kết quả cuối cùng, nhận xét, khen ngợi những HS có nhiều câu trả lời nhanh và chính xác. GV chốt kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5p)

a) **Mục tiêu:** Vận dụng tri thức địa lí giải quyết vấn đề thực tiễn.

b) **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi “Hãy kể tên một số sản phẩm tiêu biểu của từng ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi”

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

* Câu hỏi: Hãy kể tên một số sản phẩm tiêu biểu của từng ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi?

Gợi ý trả lời:

+ Gv chiếu hình ảnh minh họa để gợi ý

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi Hãy kể tên một số sản phẩm tiêu biểu của từng ngành kinh tế của cộng hòa Nam Phi.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành câu trả lời vào giấy nhớ.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4: Tổng kết, đánh giá:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

IV. Phụ lục

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRÌNH LÀM VIỆC CỦA CÁC NHÓM

Họ tên người đánh giá:.....

Nhóm được đánh giá:

Tiêu chí	Xác nhận	
	Có	Không
1. Kể tên được 1 số sản phẩm của ngành nông nghiệp.		
2. Kể tên được 1 số sản phẩm của ngành công nghiệp.		
3. Kể tên được 1 số sản phẩm của ngành dịch vụ.		
4. Sơ đồ có icon minh họa phù hợp với nội dung		
5. Chữ viết to rõ ràng, không có lỗi chính tả		

